

| | | | |
|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--|
| Họ và tên thí sinh: _____ | Họ tên và chữ ký CB coi thi số 1 | Họ tên và chữ ký CB coi thi số 2 | Số thứ tự bài thi (do CB coi thi ghi) |
| Trường: _____ | | | SỐ PHÁCH |
| Số báo danh: _____ | | | |

| | | | | |
|--------------|---------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--|
| Điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Họ tên và chữ ký CB chấm thi số 1 | Họ tên và chữ ký CB chấm thi số 2 | SỐ PHÁCH |
| | | | | Số thứ tự bài thi (do CB coi thi ghi) |

| | | | | | | | |
|-------------|--------------|---------------|--------------|-------------|--------------|---------------|-----------|
| Điểm phần I | Điểm phần II | Điểm phần III | Điểm phần IV | Điểm phần V | Điểm phần VI | Điểm phần VII | Điểm tổng |
| | | | | | | | |

LƯU Ý QUAN TRỌNG : Đề thi gồm 4 trang. Thí sinh làm bài ngay trên đề thi. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các phần ANSWERS. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.

I. Choose the word / phrase / sentence (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence or best answers the question. (3.5 pts)

(Từ câu 1 đến câu 14, thí sinh viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS)

- Which word has the underlined part pronounced differently from that of the others?
A. national B. natural C. carry D. plane
- Which word has the underlined part pronounced differently from that of the others?
A. innovated B. mended C. received D. celebrated
- Which word has a different stress pattern from that of the others?
A. destruction B. mechanic C. interview D. environment
- Which word has a different stress pattern from that of the others?
A. littering B. measure C. rubbish D. prevent
- "Let's congratulate Nam _____ his excellent academic achievement," said the teacher.
A. to B. of C. on D. in
- Our school celebrated Children's Day _____ June 1st two weeks ago.
A. on B. in C. at D. to
- Nam: "Have you ever enjoyed Tet, Maryam?"
- Maryam: "You mean the Lunar New Year? I once had a chance to be in Vietnam then, _____ I really liked it."
A. or B. and C. so D. although
- Bao: "Did you follow SEA GAMES 31, _____ held in Vietnam from May 12th to 23rd, 2022?"
- Minh: "Of course. Viet Nam won over 200 gold medals."
A. who is B. which was C. that is D. when was
- Mark: "Viewers from the rural areas can get access to cable television, can't they?"
- An: "Yes, there is _____ local and international programs on different TV channels."
A. lots of B. plenty of C. a variety of D. a number of
- Our teacher suggests _____ waste paper for the school's recycling scheme.
A. collecting B. to collect C. being collected D. to be collecting

| ANSWERS |
|-----------|
| 1/ _____ |
| 2/ _____ |
| 3/ _____ |
| 4/ _____ |
| 5/ _____ |
| 6/ _____ |
| 7/ _____ |
| 8/ _____ |
| 9/ _____ |
| 10/ _____ |

~~THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY~~

11. - Daisy: "What is your favorite place to _____?"
 - Lucy: "Lemongrass Restaurant."
 A. run out B. eat out C. carry out D. fill out
12. Farmers use animal dung to _____ their fields.
 A. make B. fertilize C. run D. develop
13. - Thanh: "Why don't you reduce the amount of water your family uses?"
 - Nga: "_____"
 A. Nice idea! B. Yes, please. C. No, thanks. D. You're welcome!
14. - Chinh: "Congratulations! You scored a superb goal for our team."
 - Tung: "_____"
 A. Everybody does the same.
 B. It was the whole team's effort. Thanks.
 C. Yes, let's. The crowd was fantastic.
 D. Thank you. Everybody can solve this problem.

| ANSWERS |
|-----------|
| 11/ _____ |
| 12/ _____ |
| 13/ _____ |
| 14/ _____ |

II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 15 and 16. (0.5 pt)
 (Từ câu 15 đến câu 16, thí sinh viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS).



15. What does the sign tell you to do?
 A. Pay attention when being on fire here.
 B. Extinguish fire inside.
 C. Don't play with fire here.
 D. Exit in the event of a fire.

| ANSWERS |
|-----------|
| 15/ _____ |
| 16/ _____ |



16. What does the sign mean?
 A. Bad students will be punished at school.
 B. Violence is not allowed at school.
 C. Classmates should not talk too much to each other.
 D. Younger students mustn't obey their monitors at school.

III. Read the following passage. Decide if the statements from 17 to 20 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for questions 21 and 22. (1.5 pts)

(Từ câu 17 đến câu 20, thí sinh phải viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 21 và 22, thí sinh viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS).

Where did your water come from before it arrived in your kitchen? Is your glass of water as new as this morning or as old as the dinosaurs? Is it even older than the dinosaurs? Water on Earth is always moving round and round, like a wheel turning. This is called "the water cycle," and it has no beginning or end. But to talk about it, we must choose a place to begin. We will start with the oceans, the largest bodies of water on Earth.

In this part of the cycle, the sun heats the water in the oceans, and then the warm water evaporates into the air. The water in the air eventually comes together to form very large clouds. Wind then moves the clouds over the land. When clouds finally meet cold air, the water comes down in the form of rain or snow.

Some of this rainwater will stay on the land, but most of the water goes down into rivers and streams. Finally, it goes back to the oceans, where the cycle begins again.

The water cycle is billions of years old. So, think again about how old that water in your cup is! It's much, much older than you thought.

~~THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY~~

17. The oceans are the largest bodies of water on Earth.
18. The water cycle is compared to a wheel turning.
19. When you look at clouds, you are seeing the beginning part of the water cycle.
20. Water is made new every day.
21. Which of the following may be the best title for the reading passage?
 - A. The beginning of the water
 - B. Water on Earth
 - C. The water cycle
 - D. The age of water
22. In the reading passage, all of the following are mentioned EXCEPT _____.
 - A. The sun makes water hot.
 - B. Water beautifies human life.
 - C. Water is used in the kitchen.
 - D. Clouds and cold air create rain.

| ANSWERS | |
|---------|-------|
| 17/ | _____ |
| 18/ | _____ |
| 19/ | _____ |
| 20/ | _____ |
| 21/ | _____ |
| 22/ | _____ |

IV. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)

(Từ câu 23 đến câu 28, thí sinh viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS).

My sister Susan and I were in the yard (23)_____ with our neighbors' dog last Saturday afternoon when suddenly the sky turned dark gray. Minutes later, it began to rain heavily, so we ran quickly into the house.

Mom asked us to close all the windows. Just as I shut the window in the kitchen, we heard a loud clap of thunder. Dad took us to the (24)_____ and asked us to keep calm. From there, we could hear the strong wind outside. All of (25)_____, my sister was startled by a loud crashing noise and started to cry. We tried to calm her down but she was very scared.

After a few minutes, the wind stopped and everything was quiet. We slowly made our way up from the basement. The house was full of glass (26)_____ the broken windows. The real damage was outside though. There were trees on the streets and there were damaged cars all over. Our neighbors were very (27)_____ because they couldn't find their dog. We (28)_____ everywhere and finally found him behind some bushes. He got wet all over but luckily was unhurt.

- | | | | |
|-----------------|--------------|-----------------|-----------------|
| 23. A. play | B. played | C. playing | D. to be played |
| 24. A. garage | B. basement | C. attic | D. kitchen |
| 25. A. a sudden | B. suddenly | C. an immediate | D. immediately |
| 26. A. on | B. up | C. to | D. from |
| 27. A. tired | B. satisfied | C. horrible | D. worried |
| 28. A. searched | B. phoned | C. cried | D. watched |

| ANSWERS | |
|---------|-------|
| 23/ | _____ |
| 24/ | _____ |
| 25/ | _____ |
| 26/ | _____ |
| 27/ | _____ |
| 28/ | _____ |

~~THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY~~

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)

(Từ câu 29 đến câu 34, thí sinh phải viết từ cần điền vào phần ANSWERS bên dưới câu hỏi).

29. Her father learned that the house was for sale through an _____. (advertise)
30. Physical exercise is _____ to our health. (benefit)
31. In the speaking examination, answers are presented _____ on tape. (oral)
32. She's just had an article _____ in the Tuổi Trẻ. (publish)
33. Tsunami is a natural _____ that can cause great damage. (disastrous)
34. I like watching the news on TV every day because it's very _____. (inform)

ANSWERS

29/ _____ 30/ _____ 31/ _____
32/ _____ 33/ _____ 34/ _____

VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. (0.5 pt)

(Từ câu 35 đến câu 36, thí sinh viết tiếp các nhóm từ và dấu câu theo đúng trình tự vào phần ANSWERS bên dưới câu hỏi để hình thành câu hoàn chỉnh).

35. Most students tried / Entrance exam / to concentrate / for the coming / on studying / . //
36. Global warming / that happens / over many, many years / is a slow change / . //

ANSWERS

- 35/ Most students tried _____
36/ Global warming _____

VII. Finish each of the following sentences in such a way that it means almost the same as the sentence printed before it. (1.0 pt)

(Từ câu 37 đến câu 40, thí sinh hoàn thành phần trả lời bên dưới mỗi câu).

- 37/ How long have you been learning English?
→ When did _____
38/ The students spent ten minutes waiting for their bus.
→ It took _____
39/ My uncle will send for a mechanic to fix his car tomorrow.
→ My uncle will have his _____
40/ "What about teaching the children how to cope with an emergency?" said Mrs Thu.
→ Mrs Thu suggested that the children _____

THE END OF THE TEST